

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bù Đăng, ngày 07 tháng 10 năm 2019

Số: 221/2019/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số: 45/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và thông báo về kết quả hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lâm Thị Kim H, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Giao cho chị Lâm Thị Kim H sở hữu, sử dụng: Diện tích đất 9.834,9m² và toàn bộ cây trồng trên đất, có tứ ranh: phía đông giáp đất chị H, tây giáp đất đường đất, nam giáp ông Vân, bắc giáp đường đất. (có sơ đồ đo vẽ ngày 04/4/2019 của công ty TNHH-MTV đo đạc bản đồ và trắc địa công trình 401 kèm theo)

-Giao cho anh Nguyễn Văn Q sở hữu, sử dụng: Diện tích đất 9.852,3m² và tài sản cây trồng trên đất, có tứ ranh: phía đông giáp đất ông Mạ, tây giáp đất anh Q, nam giáp ông Vân, bắc giáp đường đất(có sơ đồ đo vẽ ngày 04/4/2019 của công ty TNHH-MTV đo đạc bản đồ và trắc địa công trình 401 kèm theo); 01 căn nhà gỗ

diện tích $06m \times 13,6m = 81,6m^2$, căn nhà này dựng vào năm 2002, cột kèo, cửa, vách bằng gỗ tạp, mái tôn, nền lót gạch tàu diện tích $55,8m^2$ và phần nền lót xi măng diện tích $25,8m^2$. 01 giếng khoan sâu khoảng 35m; 01 máy dầu D22 và 01 Dinamo phát điện mua năm 2013.

Anh Q và chị H có quyền liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất theo thỏa thuận nêu trên.

Về án phí: Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho chị Lâm Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị đã nộp là 11.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0009171, ngày 18/02/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà